**Nam Dong – Miền đất hứa.**

Gần 30 năm trước tại đất này

Theo lời Đảng gọi đến dựng xây

Nam, Bắc,… thi nhau về hội tụ

Nam Dong đổi mới có hôm nay.

Quả đúng như vậy, Nam Dong được sinh ra từ những năm cuối của thập kỷ 80. Và, rất may mắn là tôi đã kịp có mặt tại vùng đất màu mỡ này sau đó chỉ 1 năm và đã gắn bó với vùng đất này gần 30 năm.

Ngày đó, Nam Dong là một vùng đất hoang sơ, được người dân các miền di cư đến để làm kinh tế mới như : Quảng Nam, Nghệ Tĩnh, Hà Nam Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn,.... Hình ảnh đầu tiên đập ngay vào mắt người đến là một cái cổng chào trên con đường lớn tại khu trung tâm xã. Cổng chào được làm bằng những cây rừng cao, to, trên có tấm biển giới thiệu địa phận xã Nam Dong. Nói đến trung tâm của một đơn vị hành chính thì dù là cấp xã người ta cũng sẽ nghĩ đến sự sầm uất, vui nhộn. Nhưng không, xung quanh khu vực trung tâm xã Nam Dong chỉ có một số ít ngôi nhà hình ống làm bằng gỗ, thấp nhỏ, chỉ có một mái lợp bằng giấy dầu để ở và bán hàng (người ta gọi đó là ki ốt). Càng đi vào sâu hơn theo các tuyến đường chính, (tuyến đường Nghệ Tĩnh, tuyến đường đi vào Eapô ngày nay), nhà cửa thưa thớt, vắng người qua lại, nhà nọ cách nhà kia phải mấy chục mét. Ban ngày mọi người đi làm nương, rẫy nên khung cảnh có vẻ rất vắng lặng. Những ngôi nhà nho nhỏ, tất cả đều được lợp mái bằng cỏ tranh, đóng bìa gỗ bao quanh, cột nhà là những cây rừng được mọi người cắt về để dựng nhà tạm. Đường sá đi lại rất khó khăn, đường thì khá rộng nhưng gồ ghề, nhiều rãnh ngang dọc, không rõ lối đi do nó phải oằn mình để chống đỡ với những chiếc xe câu cỡ lớn, chở những cây gỗ dài hàng chục mét từ rừng ra khu trung tâm huyện. Vì thế, người dân nơi đây chủ yếu đi bằng xe “ hăng cải” (một cách nói khôi hài để chỉ đi bộ) hoặc xe đạp còn vận chuyển hàng hóa thì chủ yếu bằng xe trâu, bò kéo.

Toàn cảnh, chỉ có cây cối là tốt tươi và đất đai là rộng lớn, một màu đỏ nâu khác thường lạ lẫm, cảnh vật tràn trề sức sống. Nếu như ban ngày cảnh vật bao la rộng lớn, đầy sức sống bao nhiêu thì ngược lại đêm về khung cảnh càng tĩnh mịch, bí hiểm, rùng rợn bấy nhiêu. Không có điện, chỉ vài ngọn đèn dầu tù mù, không ti vi, không đài báo, chỉ có con người giao tiếp và truyền tin bằng miệng cho nhau mà thôi. Rất nhiều âm thanh về đêm, trên cột nhà tiếng “ Tắc kè, tắc kè” liên tục, xa hơn một chút là tiếng những con thú đi ăn đêm như chim, vượn, hoẵng …, nghe rợn cả người. Cuộc sống của người dân ở vùng kinh tế mới này là vô cùng thiếu thốn. Bữa ăn hàng ngày của đa số gia đình chủ yếu là vừng lạc, cà muối, sắn sợi phơi khô hấp cơm (sản phẩm tự làm ra), một ít cá khô, thịt cá tươi rất ít và hiếm. Mang tiếng cũng có chợ đấy nhưng hàng hóa cũng chẳng có gì nhiều ngoài những thứ thật cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày, thịt cá rất ít. Điểm thú vị nhất khi đi chợ là được nhìn thấy đồng bào các dân tộc mặc những bộ trang phục lạ mắt (áo chàm rộng thùng thình của đồng bào Tày, Nùng; đầu quấn khăn và mặc quần một ống, trên lưng cõng một cái gùi mây là trang phục của đồng bào ÊĐê…). Thêm nữa được nghe giọng nói của rất nhiều vùng miền khác nhau. Tiếng người đồng bào các dân tộc khác nhau nghe lạ hoắc lạ huơ, ai cũng ngơ ngác vì không hiểu được tiếng nói của nhau, kể cả tiếng kinh của vùng khác nhau như : Tiếng Quảng Nam,…. Thời gian đầu mọi người giao tiếp khá khó khăn. Sau đó, họ phải mất khá lâu mới quen và hiểu được giọng nói, cách nói chuyện trong quá trình giao tiếp. Có lần, khi tôi đi mua hộp diêm hoặc cái bật lửa mà người bán hàng nào cũng ngơ ngác bảo không có. Quả là một thử thách không nhỏ nhưng cũng thú vị vô cùng. Đến khi chỉ vào đồ vật cụ thể người ta mới tủm tỉm cười, lúc đó mới biết rằng trong này người ta gọi đó là cái “ Hộp quẹt”. Đúng là “ Đi một ngày đàng học một sàng khôn”, nếu chỉ cứ quẩn quanh bên lũy tre làng thì không thể biết được các phong tục, tập quán, các nền văn hóa khác nhau của các dân tộc cũng như các vùng miền của đất nước Việt ta….

Những ngày đầu mới di cư vào, để có đất đai trồng trọt, người dân phải khai phá đất hoang, phát cây lấn rừng để làm nương, rẫy. Nương, rẫy ngày càng mở rộng thêm, rừng ngày càng được đẩy lùi vào sâu xa hàng chục Km, chúng tỷ lệ thuận với việc dân di cư đến hàng năm. Làm nương, rẫy, ruộng chủ yếu là trồng hoa màu, cây lương thực. Sản phẩm chủ yếu là đậu đỗ các loại, ngô khoai và sắn là nhiều, lúa tuy ít nhưng cũng đủ phục vụ nhu cầu mỗi gia đình. Cây cối ở đây phát triển rất tốt, những nương ngô xanh rì rào trong gió, những rẫy đậu tương, đậu xanh, đậu phụng đang thì con gái, bạt ngàn xanh mướt, sức sống tràn trề. Gần đến mùa thu hoạch, màu xanh ấy chuyển dần sang màu vàng ươm, mượt như một tấm thảm lớn, rộng bao la rực rỡ trong nắng chiều. Những củ sắn dài cả hơn mét nổi trồi lên mặt đất làm đất nứt ra từng rãnh dài xung quanh gốc cây trông thật đã mắt. Những bụi đậu phộng (lạc) trồng trên đồi đá lên đến cả trăm củ, những cây ngô mỹ cao hơn cả mái nhà, bông ưỡn ngực to, dài đến ba bốn mươi phân, hoa trái tốt tươi, nhiều vô số kể. Chiều chiều, từng đoàn người đi bộ từ rẫy nương về chuyện trò rôm rả. Trên vai là những chiếc xạc, cào, cuốc quảy lủng lẳng một đầu là chùm can nhựa đựng nước uống, một đầu là những cái giỏ đựng chén bát, nồi niêu lách cách nghe thật vui tai. Theo đó là những chiếc xe bò kéo, chở những bao tải đậu các loại, lũ lượt kéo về qua làng thật vui nhộn. Được ngắm nhìn thành quả lao động của mình thật là sướng mắt, trong lòng mọi người rộn vui, ấm áp, lóe sáng một tương lai ngày càng phát triển hơn, cuộc sống đủ đầy và ấm no hơn. Ngày ấy, trồng trọt, chăn nuôi là công việc chính đem lại kinh tế cho mỗi gia đình. Lương thực, thực phẩm phần lớn là tự cung, tự cấp, có lẽ nhờ thế mà một nghề mới được xuất hiện theo, đó là “thương lái”, họ buôn bán sản phẩm nông nghiệp và luân chuyển hàng hóa nơi khác về để phục vụ nhu cầu người dân. Ngoài trồng trọt, chăn nuôi người dân còn dùng sức kéo của trâu bò để khai thác gỗ rừng về, vừa để xây dựng nhà cửa, vừa bán để tăng thêm thu nhập. Chính vì thế mà thời điểm đó, các điểm xẻ gỗ mọc lên như nấm sau mưa, tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều người dân. Công việc ban ngày bận rộn là thế nhưng tối đến cũng không kém phần thú vị. Chính vì mọi điều kiện sinh hoạt giải trí thiếu thốn nên những đêm trăng thanh gió mát, lớp thanh thiếu niên thường tụ tập ngoài sân nhà để trò chuyện, nhảy múa, hát hò, kể chuyện tiếu lâm, thưởng thức những giai điệu của tiếng đàn ghi ta hoặc xúm nhau bên chiếc đài cát set để nghe những bản nhạc tình ca, những điệu Bolero trữ tình sâu lắng hay những bản nhạc nhảy bốc lửa trong đêm thanh vắng... làm rộn ràng nơi xóm nhỏ. Còn những người lớn tuổi hơn, những người già thường quây quần bên ấm nước chè xanh thơm ngát, bên rổ bắp luộc, sắn luộc, đĩa đậu phụng rang cùng bắp non …để trò chuyện, để thưởng thức những sản phẩm chính tay mình làm ra, để thư giãn sau một ngày làm việc mệt nhọc… Trò chuyện là để hiểu nhau hơn nhưng cũng vừa trao đổi kinh nghiệm trong lao động…Có lẽ nhờ thế mà cuộc sống của họ thêm thi vị, lạc quan, yêu đời hơn, tình cảm người dân ngày càng gắn bó thân thiết hơn. Cuộc sống trên vùng kinh tế mới khó khăn, thiếu thốn, vất vả là thế nhưng dòng người khắp các vùng miền từ Bắc tới Nam cứ theo về Nam Dong ngày càng đông. Có lẽ nhờ rừng núi còn nhiều để khai phá nương, rẫy trồng trọt, nhờ đất đai màu mỡ, bằng phẳng và rộng lớn đã mang lại nhiều tiềm năng kinh tế lớn trong tương lai. Do đó, vùng đất mới này đã thu hút họ đến khai phá đất đai để tăng gia sản xuất, tìm kiếm cuộc sống mới ngày một đông. Chẳng mấy chốc mà dân cư đông đúc hơn, làng xóm trải dài trên các tuyến đường vào nương, rẫy. Khu trung tâm chợ cũng ngày càng sầm uất, hàng hóa đa dạng, phong phú hơn. Người dân các vùng miền, các dân tộc cũng xích lại gần nhau, thân thiện và hòa đồng hơn rất nhiều. Nam Dong! đúng là miền đất hứa đang cựa mình đứng dậy!

Giờ đây, Nam Dong đã gần 30 tuổi. Một khoảng thời gian chưa phải là dài trong tiến trình lịch sử nhưng cũng không phải là ngắn trong cuộc đời mỗi người. Nam Dong đang ở cái độ tuổi thanh niên chín rất sung sức, đầy sinh lực và trên đà phát triển mạnh. Đối với những người dân vào đây từ những ngày đầu tiên mới thành lập, đến nay họ sẽ cảm thấy Nam Dong nay đã thực sự thay da đổi thịt rất, rất, rất …. nhiều. Sự thay đổi đó đã được đánh đổi với biết bao mồ hôi, công sức của nhân dân nói chung cũng như của các lớp cán bộ lãnh đạo, các đảng viên nói riêng trên toàn xã. Tiếc thay, có những người dân, cán bộ, đảng viên đã cống hiến hết sức mình cho sự phát triển của xã nhưng đã không kịp được hưởng thụ thành quả hôm nay.

Hiện nay, Nam Dong đang bừng bừng khí thế trên con đường xây dựng Nông thôn mới mà đảng ta đã lựa chọn. Thay bằng con đường đất gồ ghề, đi xe cày còn có lúc phải xuống đẩy là con đường nhựa thẳng tắp, rộng thênh thang, phẳng lì, ô tô bon bon chạy từ trung tâm huyện vào đến các xã, đến cả đường làng, ngõ xóm. Từ trung tâm huyện Cư Jut đi vào, qua cầu sắt là địa phận Nam Dong, một cổng chào hoành tráng, hiện đại. Cờ đỏ sao vàng hãnh diện tung bay trên cổng chào có biển ghi “ Nam Dong kính chào quý khách!” và hàng chữ điện tử chạy tự động để tuyên truyền những khẩu hiệu cần thiết. Nam Dong, giờ đây, trồng trọt không còn là hoa màu ngắn ngày mà thay vào đó là cây công nghiệp, cây ăn trái, kinh doanh hàng hóa và các loại dịch vụ. Những vườn tiêu, vườn cà phê, cây ăn trái nào xoài, nào nhãn, nào chôm chôm, nào mít, nào bơ, nào sầu riêng …. sai trĩu quả. Cây tiêu giờ đây được đa số bà con nông dân xem là cây chủ lực của kinh tế mỗi gia đình. Nhờ giá trị của cây tiêu mà đời sống của nhiều hộ gia đình được thay đổi rõ rệt từ mức sống trung bình vươn lên khá giả, làm cho bộ mặt của xã Nam Dong cũng thay đổi nhiều hơn. Đặc biệt ở khu trung tâm xã, ngoài trung tâm thương mại mới được xây dựng hàng chục tỷ đồng, dọc các tuyến đường chính hàng quán dày đặc, hàng hóa đa dạng, phong phú, lưu thông một cách dễ dàng, đáp ứng mọi nhu cầu của người dân. Cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao. Giờ đây, đa số người dân không phải vất vả thiếu thốn về cái ăn, cái mặc như ngày xưa. Một bộ phận dân cư nhu cầu ăn mặc không còn là “ăn no, mặc ấm” mà chuyển sang giai đoạn “ ăn ngon, mặc đẹp”…Những căn nhà gỗ, mái lợp cỏ tranh lúp túp chỉ còn trong ký ức, thay vào đó là những căn nhà xây cao to, rộng rãi, nhà 2 tầng có, nhà 3 tầng có, nhà kiểu kiến trúc biệt thự …ngày càng mọc lên dày hơn. Đường sá, xe cộ đi lại tấp nập, thuận tiện, đường bê tông đi vào tận các ngõ thôn, xóm, đêm đêm sáng trưng đèn. Hệ thống điện, đường, trường, trạm phát triển theo hướng hiện đại hơn tiến lên đạt các tiêu chuẩn quốc gia. Khi nhu cầu vật chất được ổn định thì nhu cầu tinh thần của người dân cũng được quan tâm hơn. Văn hóa vùng miền cũng từ đó được nhân rộng thêm ra để phục vụ nhu cầu tinh thần của người dân. Các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao được thành lập như : Đàn tính hát then, Dân ca quan họ, dân ca Nghệ Tĩnh …. Những Hội thi văn nghệ diễn ra thường xuyên trên một sân khấu hoành tráng của xã theo từng chủ điểm mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương, đã góp phần tôn thêm bản sắc văn hóa đậm đà của hơn chục dân tộc trên xã nhà.

Chặng đường gần 30 năm xây dựng và phát triển, mới ngày nào đó xã Nam Dong được khai sinh, cơ sở vật chất còn sơ sài, tạm bợ, cuộc sống của người dân còn trăm bề thiếu thốn, vất vả. Vậy mà giờ đây xã Nam Dong như vừa được lột xác, khoác vào một tấm áo mới rực rỡ sắc màu. Nam Dong là một điểm sáng của tỉnh Đăk Nông. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng bằng sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình, bằng tinh thần quyết tâm của Đảng các cấp, chính quyền địa phương từ tỉnh đến huyện, đến xã, đến thôn, sự chung tay góp sức xây dựng của nhân dân xã nhà, xã Nam Dong đang tiến gần về đích, sẽ hoàn thành tiêu chuẩn Nông thôn mới trong năm 2017 và trở thành đô thị loại V trong tương lai không xa. Thành công này sẽ góp phần giúp Huyện Cư Jut nói riêng, tỉnh Đăk Nông nói chung ngày càng phát triển, ngày càng phồn vinh, người dân ngày càng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc hơn.

Nam Dong đến dễ, khó về

Khi đến nghèo đói, khi về ấm êm.

Nam Dong đã đến - không quên

“Đất lành chim đậu” nên duyên trọn đời.

 Nam Dong, ngày 27/7/2017

Người viết : Nguyễn Thị Ngọc Hà

Trường Tiểu học Lương Thế Vinh - Nam Dong - Cư Jút - Đăk Nông.